

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 21/2021/KDTM-PT

Ngày: 04/02/2021

V/v: Tranh chấp bảo lãnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các thẩm phán:

Ông Lê Thanh Bình

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: **Bà Dương Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Đinh Thị Tuyết mai** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/01 và 04/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 308/2020/TLPT-KDTM ngày 17/12/2020, về việc “Tranh chấp thư bảo lãnh”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 08/01/2021, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH SV

Trụ sở: Số 1166, Đường NBK, phường ĐH, huyện HA, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Kim T** - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Công ty Luật TNHH BB

Địa chỉ: Phòng 202, Tòa nhà 17T4, phố Hoàng Đạo T, phường Trung H, quận CG, thành phố Hải Phòng

Người đại diện: **Ông Hoàng Anh T** - Sinh 1974

Địa chỉ: Phòng 202, Tòa nhà 17T4, phố Hoàng Đạo T, phường TH, quận CG, thành phố Hải Phòng

2. Ông Vũ Văn T - Sinh 1978

Địa chỉ: Số 20/11/89, TL, KD, quận LC, thành phố Hải Phòng

3. Bà Trần Thị Tố H - Sinh 1963

Địa chỉ: Số 16/29, Hoàng Văn T, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Ngân hàng TMCP ĐT

Trụ sở: Tháp BIDV, số 35, phố HV, quận HV, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị P, Sinh 1980; Chức vụ: Giám đốc pháp chế Ngân hàng

Ông Nguyễn Anh V, Sinh 1995; Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng

Bà Bùi Hoàng A, Sinh 1984; Chức vụ: Trưởng phòng quan hệ khách hàng 2, Chi nhánh ĐĐ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH TL

Địa chỉ: Số 206, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông HVC** - Chức vụ: Tổng giám đốc

(Nguyên đơn, Bị đơn có mặt; Người liên quan xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty TNHH SV (Gọi tắt là Công ty SV) là chủ ĐT công trình xây dựng tại “Khu dân cư tại phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh”. Ngày 16/12/2016 Công ty SV ký kết 01 Hợp đồng xây dựng mang số 55/HĐXD với Công ty TNHH TL (Gọi tắt là Công ty TL). Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty SV thuê Công ty TL thi công các gói thầu số 1 và 2 tại công trình xây dựng tại Khu dân cư tại phường YT, thành phố UB. Ngày 16/5/2018 hai bên tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng số 04, nội dung nhà thầu cam kết nghiệm thu hoàn thành công trình trước ngày 30/8/2018. Tổng giá trị của hợp đồng số 55/HĐXD và các phụ lục hợp đồng là 23.294.000.000đ. Chủ ĐT đã tạm ứng 11.987.550đ. Chủ ĐT sẽ tạm ứng cho nhà thầu 8.000.000.000đ theo đợt: Đợt 1: tạm ứng 4.000.000.000đ sau 2 ngày kể từ ngày ký phụ lục; Đợt 2: tạm ứng 4.000.000.000đ sau ngày 14/6/2018 khi nhà thầu thực hiện đúng tiến độ cam kết và sau 2 ngày khi chủ ĐT nhận được bảo lãnh tạm ứng và hóa đơn VAT của

phần giá trị tạm ứng đợt 1. Điều kiện để nhà thầu được tạm ứng là nhà thầu phải có Thư bảo lãnh tạm ứng không hủy ngang có hiệu lực từ ngày số tiền bảo lãnh được ghi có vào tài khoản của nhà thầu cho đến khi nhà thầu hoàn thành nghiệm thu toàn bộ dự án có xác nhận của Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thành phố UB và chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu vi phạm thời hạn thi công thì chủ ĐT có quyền thu hồi số tiền đã tạm ứng mà không phải xuất trình bất cứ giấy tờ chứng minh vi phạm của nhà thầu.

Theo đề nghị của Công ty TL, Ngân hàng TMCP ĐT (Gọi tắt là Ngân hàng) đã phát hành 02 Thư bảo lãnh tạm (Thư bảo lãnh) mang các số 12536000181362 ngày 17/5/2018 và 12536000182659 ngày 14/6/2018. Nội dung của các Thư bảo lãnh nêu trên thể hiện việc Ngân hàng đồng ý vô điều kiện, không thể hủy ngang và không yêu cầu Công ty TL phải xem xét trước, thanh toán cho Công ty SV tổng số tiền theo 2 Thư bảo lãnh không vượt quá 8.000.000.000đ ngay khi Công ty SV có yêu cầu bằng văn bản. Bảo lãnh có hiệu lực từ ngày số tiền được chuyển vào tài khoản của Công ty TL và chấm dứt hiệu lực khi Công ty TL được Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thành phố UB và Công ty SV xác nhận hoàn thành nghiệm thu toàn bộ dự án.

Quá trình thi công, Công ty TL đã vi phạm thời hạn thi công theo cam kết, theo đó nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng ĐT phát sinh. Ngày 04/9/2018 Công ty SV phát hành văn bản số 10/CV-SV và số 11/CV-SV kèm theo bản gốc của 02 Thư bảo lãnh để yêu cầu Ngân hàng ĐT (Chi nhánh ĐĐ) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nhưng Ngân hàng không thực hiện. Vì vậy Công ty SV khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo các Thư bảo lãnh đã phát hành và thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 04/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm.

Bị đơn - Ngân hàng TMCP ĐT thừa nhận đã phát hành 02 Thư bảo lãnh cho Bên được bảo lãnh là Công ty TL nhằm bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng xây dựng số 55/HĐXD giữa Công ty TL và Công ty SV đúng như Công ty SV trình bày. Tổng giá trị công trình là 23.294.000.000đ. Trong quá trình thi công, Công ty SV đã tạm ứng cho Công ty TL số tiền 11.987.550.000đ mà

không cần có bảo lãnh của Ngân hàng. Sau đó, ngày 17/5/2018 và 14/6/2018 Công ty SV tạm ứng số tiền 8.000.000.000đ cho Công ty TL mới yêu cầu phát hành thư bảo lãnh. Toàn bộ số tiền tạm ứng từ 2 Thư bảo lãnh đã được Công ty TL đã sử dụng để thực hiện việc thi công gói thầu. Khối lượng thi công thực tế của Công ty TL đã đạt khoảng 23.000.000.000đ. Ngày 05/9/2018 hai bên thống nhất việc dừng thi công và bàn giao mặt bằng cho đơn vị khác tiếp tục triển khai, đồng thời hai bên cũng nhất trí sẽ tiến hành xác nhận khối lượng tại hiện trường cùng tư vấn giám sát nhưng thực tế Công ty SV vẫn không chốt khối lượng xây lắp đã hoàn thành cho Công ty TL. Sau khi nhận được đề nghị thực hiện bảo lãnh của Công ty SV, Ngân hàng và các bên liên quan đã nhiều lần làm việc để yêu cầu các bên hoàn thiện thủ tục. Hai bên đã thống nhất Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh tiến hành đối chiếu xác nhận giá trị sản lượng, công nợ và gửi hồ sơ cho Ngân hàng để thực hiện các nội dung tiếp theo. Tuy nhiên theo phản hồi của Công ty TL thì Công ty SV đã từ chối tiến hành đối chiếu, xác nhận khối lượng nên khó khăn trong việc giải quyết thực hiện nghĩa vụ theo 02 Thư bảo lãnh. Công ty TL đã khiếu nại tới UBND tỉnh Quảng Ninh và Thanh tra xây dựng của Bộ Xây dựng về việc này.

Ngân hàng luôn thiện chí và không từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo lãnh đối với Công ty SV nhưng vì thực tế trên công trường đã có khối lượng xây lắp hoàn thành nhưng Công ty SV và Công ty TL vẫn chưa thực hiện việc quyết toán công trình, đối chiếu khối lượng và xác định công nợ để thanh lý hợp đồng và xác định số tiền phải hoàn trả chính xác để Ngân hàng có căn cứ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nên yêu cầu Công ty SV phối hợp với Công ty TL hoàn thiện thủ tục quyết toán, đối chiếu công nợ để Ngân hàng có đầy đủ căn cứ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định của pháp luật. Yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả của Công ty SV chưa đủ căn cứ chính xác khi chưa xác định được số tiền theo nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Công ty TNHH TL xác nhận có ký kết hợp đồng xây dựng số 55/HĐXD ngày 16/12/2016 và các phụ lục hợp đồng với Công ty SV. Đồng thời Công ty

TL có yêu cầu Ngân hàng phát hành 02 Thư bảo lãnh tạm ứng mang các số 1253600181362 và 1253600182659 cho Công ty SV đúng như Nguyên đơn đã trình bày. Công ty đã nhận 02 khoản tiền tạm ứng là 8.000.000.000đ của Công ty SV.

Quá trình thi công, Công ty TL gặp nhiều khó khăn như tính pháp lý của Dự án, thiết kế chưa thống nhất, chưa hoàn tất giải phóng mặt bằng, thời tiết bất lợi... nhưng Công ty vẫn cố gắng hoàn thành hạng mục thi công để bàn giao theo yêu cầu. Công ty TL đã gửi hồ sơ quyết toán phần công việc đã hoàn thành nhưng đến nay chưa được phản hồi từ Công ty SV. Việc chủ ĐT không quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện để đối trừ giá trị tạm ứng nhưng lại yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TL.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội đã quyết định:

“1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty TNHH SV đối với Ngân hàng TMCP ĐT theo Thư bảo lãnh tạm ứng số 12536000181362 ngày 17/5/2018 và Thư bảo lãnh tạm ứng số 12536000182659 ngày 14/6/2018.

2. Buộc Ngân hàng TMCP ĐT phải thanh toán cho Công ty TNHH SV các khoản sau:

- Khoản tiền tạm ứng theo Phụ lục hợp đồng số 04 của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 55/HĐXD ngày 16/12/2016 giữa Công ty TNHH SV và Công ty TNHH TL là 8.000.000.000đ.

- Khoản tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/8/2020 là 1.548.456.000đ.

Tổng cộng là 9.548.456.000đ”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 28/8/2020 Ngân hàng TMCP ĐT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm,

xem xét giải quyết vụ án theo hướng chưa đủ cơ sở để xác định số tiền bảo lãnh theo 02 Thư bảo lãnh khi hai Công ty SV và TL chưa thực hiện việc quyết toán công trình, đối chiếu khối lượng và xác định công nợ liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng, việc yêu cầu tính lãi số tiền chậm thanh toán là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo và chấp nhận thanh toán theo bảo lãnh cho Nguyên đơn 8.000.000.000đ (Gốc) đồng thời xin được miễn một phần tiền lãi do chậm thanh toán.

Nguyên đơn chấp nhận giảm một phần nợ lãi chậm trả cho Bị đơn là 548.456.000đ. Các bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 04/02/2021 Bị đơn sẽ thanh toán cho Nguyên đơn 8.000.000.000đ (gốc) và 1.000.000.000đ (lãi chậm thanh toán). Tổng cộng là 9.000.000.000đ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí của Bị đơn là hợp lệ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng qui định của phiên tòa phúc thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Bộ luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được phương án giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo: HĐXX thấy rằng:

Ngày 16/12/2016, Công ty SV và Công ty TL ký kết hợp đồng thi công công trình số 55/HĐXD để thi công gói thầu số 1 và số 2 khu dân cư phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TL vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng, ngày 5/9/2018, hai bên thống nhất dừng thi công công trình. Các bên không tranh chấp về số lượng, chất lượng thi công công trình trong quá trình thực hiện hợp đồng mà chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng theo Thư bảo lãnh tạm ứng số 1256000181362 ngày 17/5/2018 và số 12536000182659 ngày 14/6/2018 nên chỉ xem xét về nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ thư bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng đối với Công ty SV liên quan đến hợp đồng thi công trên.

Xét Thư bảo lãnh tạm ứng số 1256000181362 ngày 17/5/2018 và số 12536000182659 ngày 14/6/2018: Thư bảo lãnh phát hành trên cơ sở Phụ lục hợp đồng số 04/PLHĐ ngày 16/05/2018 của Hợp đồng thi công công trình số 55/HĐXD ngày 16/12/2016. Theo phụ lục Hợp đồng số 04 Công ty TL cam kết nghiệm thu và hoàn thành công trình trước ngày 30/6/2018, tuy nhiên Công ty TL vi phạm hợp đồng, ngày 5/9/2018 đã dừng thi công gói thầu. Ngân hàng cho rằng ngân hàng chỉ bảo lãnh cho số tiền tạm ứng được Công ty TL sử dụng vào việc thi công công trình. Tuy nhiên, tại Thư bảo lãnh tạm ứng Ngân hàng “*đồng ý vô điều kiện, không thể hủy ngang và không yêu cầu Công ty TL (nhà thầu) phải xem xét trước, thanh toán ngay cho Công ty SV (Chủ đầu tư) khi Công ty SV (chủ đầu tư) có yêu cầu bằng văn bản đầu tiên với số tiền không vượt quá số tiền*” của 02 thư bảo lãnh là 8.000.000.000đồng mà không quy định bất cứ điều kiện nào liên quan đến việc đối chiếu số lượng, khối lượng, quyết toán thi công công trình. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng không từ chối về nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh. Do đó, khi Công ty TL (nhà thầu) vi phạm theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền Công ty SV đã tạm ứng cho Công ty TL theo quy định tại Điều 21 Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 26/5/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng của Ngân hàng nhà nước. Cấp sơ thẩm buộc Ngân hàng phải trả cho Công ty SV số tiền tạm ứng 8.000.000.000đồng là có căn cứ. Do chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo

bảo lãnh nên yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi chậm trả của Công ty SV cũng có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng đã thay đổi nội dung kháng cáo và nội dung thay đổi không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được HĐXX chấp nhận. Cũng tại phiên tòa, các bên đương sự đã thống nhất việc giải quyết toàn bộ vụ án với nội dung: Đến ngày 04/02/2021 Ngân hàng thanh toán cho Công ty SV 9.000.000.000đ, trong đó gồm 8.000.000.000đ (Gốc) và 1.000.000.000đ (Lãi). Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX thấy cần sửa bản án sơ thẩm để ghi nhận sự nguyện này là phù hợp.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết 326/NQ- QH năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân quận CG , thành phố Hà Nội.

Xử:

1.Công nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH SV và Ngân hàng TMCP ĐT về việc thanh toán theo nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh tạm ứng số 12536000181362 ngày 17/5/2018 và Thư bảo lãnh tạm ứng số 12536000182659 ngày 14/6/2018 của Ngân hàng TMCP ĐT .

- Ngân hàng TMCP ĐT thanh toán cho Công ty TNHH SV 8.000.000.000đ (Gốc) và 1.000.000.000đ (Lãi). Tổng cộng 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng). Ngân hàng TMCP ĐT đã thanh toán xong cho Công ty TNHH SV 9.000.000.000đ (Chín tỷ đồng) bằng hình thức chuyển khoản.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH SV miễn một phần lãi chậm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐT là 548.456.000đ.

2.Án phí: Ngân hàng TMCP ĐT chịu 117.000.000đ án phí KDTM sơ thẩm và không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí

phúc thẩm 2.000.000đ theo biên lai số 03812 ngày 16/9/2020 tại Chi cục thi hành án quận CG nay được trừ vào tiền án phí. Hoàn trả Công ty TNHH SV 58.531.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03278 ngày 12/02/2020 tại Chi cục thi hành án quận CG .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận CG
- Chi cục THA quận CG
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh